

Vn-index
748,02 **++0,18%** **↑ 172** **62** **↓ 184**



Hnx-index
103,93 **+0,49%** **↑ 66** **240** **↓ 64**



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Sau 5 phiên tăng điểm liên tiếp, nhiều cổ phiếu trụ bắt đầu có dấu hiệu chót lờn ngắn hạn khiến các chỉ số chìm trong sắc đỏ trong hầu hết thời gian giao dịch. Tuy nhiên, áp lực bán dần hạ nhiệt cuối phiên và những cổ phiếu trụ kéo giá như: VHM, BID, MSN...giúp chỉ số Vn-index đóng cửa đảo chiều xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu dệt may tiếp tục bứt phá trước kỳ vọng việc sản xuất khẩu trang không đủ đáp ứng nhu cầu có thể bù đắp phần nào các thiệt hại do ảnh hưởng bởi dịch Covid -19 như: TNG, TCM, STK...Nhóm cổ phiếu đầu cơ họ FLC được kéo lên giá trần nhờ thông tin GAB đồng ý sáp nhập ROS, dù vậy có thể hiểu đây chỉ là thủ thuật “tạo tin âm giá” không tạo ra giá trị hay thay đổi bản chất các doanh nghiệp này. Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng tăng giá khá tốt dù thực tế với giá dầu hiện tại có thể khiến nhiều doanh nghiệp thua lỗ hoặc phá sản: PVS, PVD, PXS...Ở chiều ngược lại chúng kiến sự giảm điểm của nhóm cổ phiếu ngân hàng trước nỗi lo nợ xấu và triển vọng kinh doanh tích cực ảnh hưởng bởi dịch bệnh như: VPB, HDB, TCB....Khỏi ngoại vẫn duy trì vị thế bán ròng mạnh với 217 tỷ đồng trên Hsx.

Đồ thị kỹ thuật Vn-index có thêm cây nến tăng điểm nhỏ . Tuy nhiên mức tăng đã giảm và khối lượng giao dịch sụt giảm cho thấy động lực tăng giá đã yếu đi. Điều này có thể tạo áp lực bán ra trong phiên giao dịch tới và chỉ số có thể cản và phiên tích lũy quanh đường MA 20. Trong kịch bản tích cực nếu đà tăng được duy trì thì chỉ số sẽ chịu áp lực điều chỉnh khi tiến tới vùng kháng cự quanh mốc 800 (trung ứng đường Bollinger band trên). Ở chiều ngược lại thì xu hướng giảm điểm quay trở lại và việc test lại đáy cũ quanh 650 hoàn toàn có thể xảy ra. Chúng tôi đánh giá đây vẫn chỉ đang là nhịp hồi phục kỹ thuật trong một kênh giảm giá trung hạn rất mạnh và vẫn còn rất sớm để kỳ vọng vào một sự đảo chiều xu hướng ở thời điểm hiện tại.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Sau giai đoạn biến động mạnh thì thị trường đã có những phiên tăng điểm giúp giới đầu tư trong nước quên đi các rủi ro hiện hữu do dịch bệnh đang và sẽ gây ra. Điều này có thể được thúc đẩy bởi dòng tiền đầu cơ từ các kênh đầu tư khác chuyên sang. Ở khía cạnh nào đó sẽ tạo ra cơ hội kiếm lợi nhuận cho nhà đầu tư lướt sóng nhanh nhạy nhưng ở chiều khác có thể tạo ra các bẫy tăng giá tiềm ẩn. Trên bình diện chung chúng tôi vẫn đang đánh giá rủi ro cao hơn cơ hội ở thời điểm hiện tại và khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế giao dịch thái quá và ưu tiên tài khoản an toàn.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Văn Thanh. Email: Thanh.nguyenvan@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt

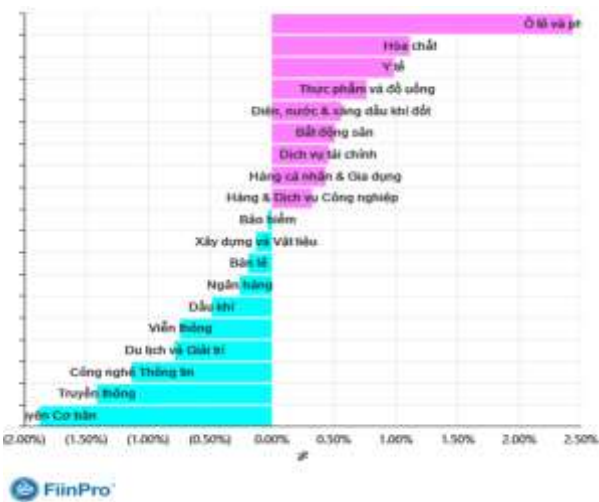
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

TIN TỨC NỔI BẬT

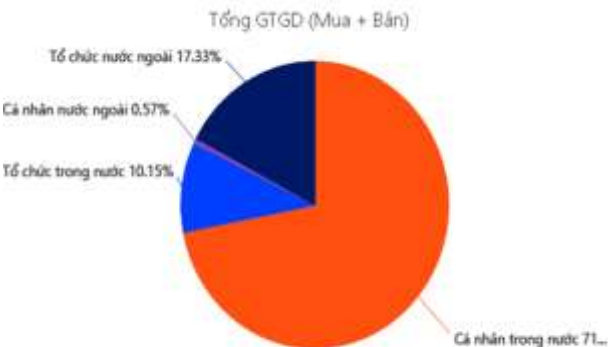
GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Fitch hạ dự báo tăng trưởng 2020 của Việt Nam xuống còn 3,3%, thấp nhất kể từ năm 1980 Bản Outlook sửa đổi phản ánh thêm tác động leo thang của đại dịch COVID-19 đối với kinh tế Việt Nam thông qua các ngành du lịch và xuất khẩu, đồng thời làm suy yếu cầu nội địa Sự khẳng định này phản ánh triển vọng tăng trưởng trung hạn mạnh mẽ của Việt Nam, kéo dài kỷ lục về khả năng vĩ mô, mức nợ chính phủ thấp hơn và tài chính bên ngoài mạnh hơn so với các công ty cùng ngành, bao gồm dự trữ ngoại hối được xây dựng trong vài năm trước trong điều kiện kinh tế thuận lợi hơn. Fitch dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ giảm xuống còn 3,3% vào năm 2020, từ mức 7,0% vào năm 2019, do đại dịch. Đây sẽ là tốc độ tăng trưởng hàng năm thấp nhất kể từ giữa những năm 1980. Tăng trưởng trong quý 1/2020 giảm xuống còn, từ khoảng 7,0% quý 4/2019. **Dự báo cho năm 2020 là không chắc chắn và có rủi ro sẽ còn giảm thêm, tùy thuộc vào diễn biến của đại dịch, cả ở Việt Nam và tại các thị trường xuất khẩu chính. Cho đến nay, số ca dương tính ở Việt Nam là tương đối thấp, nhưng dịch bệnh có thể diễn biến xấu đi. Việt Nam đã phải kiểm chế hoạt động kinh tế và kinh doanh để ngăn chặn sự lây lan.**

Cuộc họp 16 tiếng đả vào ngõ cụt, EU thất bại trong việc tìm ra thỏa thuận kích thích kinh tế chống Covid-19 Covid-19, bùng lên ở Trung Quốc năm 2019, đang khiến các nền kinh tế lớn của châu Âu rơi vào tình trạng bị phong tỏa. Hoạt động kinh doanh đang bị đình trệ trong khu vực châu Âu và điều đó gây áp lực, buộc các chính phủ phải có những hành động táo bạo để hỗ trợ doanh nghiệp và công dân. Tuy nhiên, sau 16 giờ đàm phán, các bộ trưởng tài chính của khu vực đồng tiền chung châu Âu (EU zone) vẫn chia rẽ về cách tốt nhất để cung cấp các khoản vay cũng như các vấn đề liên quan đến nợ chung của châu Âu. "Chúng tôi đã tiến gần một thỏa thuận nhưng vẫn chưa thể có được nó", ông Mario Centeno, chủ trì cuộc họp của 19 bộ trưởng tài chính EU, viết trên Twitter. Nhóm các bộ trưởng đã bàn thảo về một hạn mức tín dụng mới được cung cấp bởi Cơ chế Ổn định châu Âu, một quỹ khẩn cấp được thành lập sau cuộc khủng hoảng nợ có chủ quyền. Một vài trong số các quốc gia, đặc biệt là Hà Lan, thúc đẩy các điều kiện gắn liền với những khoản vay. Tuy nhiên, các quốc gia khác như Italy và Tây Ban Nha không muốn có bất cứ điều kiện nào.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
04/08/2020	VN30F2004	-0.30%	661.00	675.00	656.80	675.00	193,063	12,800.97
04/08/2020	VN30F2005	-1.32%	656.00	667.40	653.30	666.00	1,395	91.95
04/08/2020	VN30F2006	-0.64%	657.50	667.70	646.00	667.70	386	25.29
04/08/2020	VN30F2009	-0.19%	656.80	669.80	653.60	669.80	129	8.48

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HSG	5,20	+0,34/+7,00%	5.102.020		SVI	55,80	-4,20/-7,00%	1.450	
STG	15,30	+1,00/+6,99%	110		BHN	43,20	-3,25/-7,00%	21.400	
HVG	6,43	+0,42/+6,99%	506.92		TCO	11,30	-0,85/-7,00%	80	
CTD	48,25	+3,15/+6,98%	128.52		FUESSVFL	7,78	-0,58/-6,94%	2.390	
ABT	33,70	+2,20/+6,98%	540		HRC	37,05	-2,75/-6,91%	110	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHP	0,40	+0,10/+33,33%	15.9		ACM	0,40	-0,10/-20,00%	340.6	
VIG	0,60	+0,10/+20,00%	446.5		SPI	0,70	-0,10/-12,50%	69.6	
KVC	0,80	+0,10/+14,29%	142.5		SJC	0,70	-0,10/-12,50%	32.4	
MPT	0,90	+0,10/+12,50%	64.3		SPP	0,70	-0,10/-12,50%	126.8	
ART	2,20	+0,20/+10,00%	352.3		BLF	2,70	-0,30/-10,00%	4.6	

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
MSN	52,30	+3,10/+6,30%		11.306.180	VIC	91,00	+5,00/+5,81%		62.353.45
BID	34,30	+2,20/+6,85%		5.750.180	SVI	55,80	-4,20/-7,00%		39.650.00
NVL	51,90	+0,10/+0,19%		2.130.450	VRE	19,50	+0,25/+1,30%		31.014.16
LDG	4,45	+0,29/+6,97%		1.938.640	CII	18,75	+0,05/+0,27%		29.331.84
GAB	135,00	+4,00/+3,05%		1.744.630	DBC	19,15	-0,15/-0,78%		22.364.52

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

***Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.*